

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
4'	1, Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Khi tả ngoại hình của nhân vật cần chú ý tả những gì? - Tại sao cần phải tả ngoại hình của nhân vật? - Hãy tả đặc điểm ngoại hình của nhân vật Ông lão ăn xin trong truyện Người ăn xin. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu.
15'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 1' 2.2, PhầnNX: Bài 1:	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ND chính của bài học - GV chỉ định yêu cầu - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS nêu yêu cầu của bài. - HS tìm và nêu những câu văn ghi lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật cậu bé.
	Bài 2:	<ul style="list-style-type: none"> -Lời nói, ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì? - Nhờ đâu mà em đánh giá được tính nết của cậu bé? - GV tổ chức cho h.s thảo luận theo cặp: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - Nói lên cậu bé là người nhân hậu, giàu tình thương yêu con người và thông cảm với nỗi khổ của ông lão. - Nhờ lời nói và ý nghĩ của cậu bé mà đánh giá được tính nết của cậu. - HS nêu yêu cầu của bài. - HS thảo luận nhóm 2.
	Bài 3:	<p><u>* G kết luận:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách a: Tác giả dẫn trực tiếp. + Cách b: Tác giả thuật lại gián tiếp. - Ta cần kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật để làm gì? - Có những cách nào để kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật? - Tìm những đoạn văn có lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp? 	<ul style="list-style-type: none"> + Cách a: Kể lại nguyên văn lời nói của ông lão và cậu bé, + Cách b: kể lại lời nói của ông lão bằng lời của mình. - Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật để thấy rõ tính cách của nhân vật. - Có 2 cách: lời dẫn trực tiếp,

5'	2.3, Ghi nhớ: 2.4, L tập: Bài 1	- Dựa vào dấu hiệu nào để nhận ra? - GV kết luận. - Tổ chức cho h.s thảo luận nhóm - Khi chuyển lời dẫn gián tiếp thành lời dẫn trực tiếp phải chú ý điều gì? - Nhận xét, bổ sung. (Tương tự bài 2)	lời dẫn gián tiếp. - HS. nêu ghi nhớ sgk. - HS tìm và nêu đoạn văn có lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. - Nêu yêu cầu của bài. - HS tìm và nêu lời dẫn trong đoạn văn. - Dựa vào dấu câu. - HS nêu yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 4. - Chú ý: Thay đổi từ xưng hô, đặt lời nói trực tiếp vào trong dấu ngoặc kép hay sau dấu gạch đầu dòng kết hợp với dấu hai chấm.
8'	Bài 2	-	(Tương tự bài 2)
6'	Bài 3:	Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	
1'	3, Củng cố, dặn dò:		-HS nghe

TOÁN: LUYỆN TẬP.

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu
- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc ,viết số.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kẻ sẵn bảng thống kê trong bài tập 3, bảng bài tập 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
(4')	1, Kiểm tra bài cũ:	- Chữa bài tập luyện thêm. - Kiểm tra vở bài tập.	
(1')	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2 HDL tập:	- GV nêu nội dung tiết học	

(8')	* Bài 1:	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu giá trị của chữ số 3 trong mỗi số. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS đọc số. Xác định giá trị của chữ số 3 trong mỗi số.
(8')	* Bài 2:	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu làm bài vào vở. - Chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS viết số: 5 760 342; 5 706 342;
(8')	* Bài 3:	<ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng số liệu. - Bảng số liệu thống kê nội dung gì? - Nêu số dân của từng nước trong bảng. - Nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài. - Quan sát bảng số liệu. - Bảng thống kê dân số một nước vào tháng 12/ 1999. - HS trả lời các câu hỏi sgk.
(10')	* Bài 4:	<ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu lớp tỉ: + Cách đọc: Một tỉ + Cách viết: 1 000 000 000. + Mối quan hệ với 1 trăm triệu: gấp 10 lần - 1 tỉ gồm mấy chữ số là những chữ số nào? - Viết các số từ 1 tỉ đến 10 tỉ. - Yêu cầu hoàn thành bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> * HS phát biểu xây dựng - HS nêu - HS viết - HS hoàn thành bảng.
(1')	3, Củng cố, dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nghe

TOÁN: DÃY SỐ TỰ NHIÊN.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Bước đầu nhận biết về số tự nhiên , dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên

2. Kỹ năng : nắm được đặc điểm của dãy số tự nhiên.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Vẽ sẵn tia số như sgk.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
(3')	1, Kiểm tra bài cũ:	- Chữa bài tập luyện thêm. - Kiểm tra vở bài tập của h.s. - Nhận xét.	
(1')	2, Bài mới:	- GV nêu MT tiết học	
(6')	2.1, GTB: 2.2, Ndung: *Giới thiệu số tự nhiên và dãy STN:	- Lấy ví dụ một vài số đã học. - Đọc các số mà bạn vừa nêu. * GVnêu: <i>Các số đó là các số tự nhiên.</i> - Kể thêm một vài số tự nhiên khác - G.v nêu ra một vài số không phải là số tự nhiên. - Sắp xếp số tự nhiên từ bé đến lớn. - Dãy số trên là dãy các số gì? Được sắp xếp theo thứ tự nào? * G.v: <i>Dãy số đó được gọi là dãy số tự nhiên.</i> - Nhận biết dãy số tự nhiên. - GV giới thiệu tia số biểu diễn các số tự nhiên. + Điểm gốc của tia số biểu diễn số nào? + Cách biểu diễn các số tự nhiên trên tia số.	- HS lấy ví dụ. - HS đọc. - HS nêu thêm một vài số tự nhiên. - HS sắp xếp các số tự nhiên tìm được theo thứ tự. - HS nêu - HS chú ý nghe. + Biểu diễn số 0. + Khi thêm 1 vào bất kì số tự nhiên nào ta được số liền sau của số đó.
(4')	* Giới thiệu một số đặc điểm của dãy STN :	- Tìm STN lớn nhất ? - Còn STN bé nhất ? - Nhận xét gì về 2 STN liền kề ?	- Không có STN lớn nhất. - 0 là số tự nhiên nhỏ nhất. - Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.
(7')	2.4, Luyện tập:		

(7')	Bài 1:	- Muốn tìm số tự nhiên liền sau của một STN ta làm như thế nào? - Chữa bài, nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. - Ta cộng thêm 1 vào số đó. - HS làm bài.
	Bài 2:	- Cách tìm số tự nhiên liền trước? - Chữa bài, nhận xét.	- HS nêu yêu cầu của bài. - Ta lấy số đó trừ đi 1 thì được số tự nhiên liền trước. - HS làm bài.
	Bài 3:	- Viết số tự nhiên vào chỗ trống để có 3 số tự nhiên liên tiếp. - Chữa bài, nhận xét.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài.
	Bài 4:	- Viết số tự nhiên thích hợp vào chỗ chấm trong mỗi dãy số sau. - Yêu cầu h.s nhận xét dãy số trước khi điền. - Chữa bài, nhận xét.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS. làm bài vào vở.
	3, Củng cố, dặn dò:	- Chuẩn bị bài sau.	-HS phát biểu -HS nghe

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT.

I, Mục tiêu: MỤC TIÊU:

1.Kiến thức :

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Nhân hậu- Đoàn kết
- Biết cách mở rộng vốn từ có tiếng *hiền*, tiếng *ác*

2.Kĩ năng : Rèn kĩ năng mở rộng vốn từ nhân hậu –đoàn kết

3. Thái độ : Giáo dục hs có tấm lòng nhân hậu

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài tập 1, 2 sgk.
- Từ điển.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
----	----------	------------------	------------------

3'	1, Kiểm tra bài cũ:	- Tiếng dùng để làm gì? - Từ dùng để làm gì? - Thế nào là từ đơn, từ ghép? ví dụ.	- Hs nêu - 1 Hs khác trả lời - Vài hs nêu
10'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 1' 2.2, HD làm BT : Bài 1: Tìm các từ:	- GV giới thiệu trực tiếp - Tổ chức cho h/s hoạt động theo nhóm + Chứa tiếng <i>hiền</i> . + Chứa tiếng <i>ác</i> . - Nhận xét, bổ sung. - Giải nghĩa một số từ vừa tìm được, đặt câu với một vài từ đó.	- Lớp nghe - HS nêu yêu cầu. - HS hoạt động theo nhóm 4. + hiền dụ, hiền lành, hiền hậu, hiền hoà, hiền từ, hiền thực, + hung ác, ác nghiệt, ác độc, ác ôn, ác hại, ác khẩu, tàn ác, - HS giải nghĩa từ và đặt câu với một số từ vừa tìm.
10'	Bài 2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp:	- Yêu cầu h.s làm bài cá nhân. - N/x, chốt lại lời giải đúng. -	- HS nêu yêu cầu. - HS làm bài, trao đổi bài trong nhóm 4. - Nêu bài làm
5'	Bài 3: Hoàn chỉnh các TN sau:	Em thích câu thành ngữ nào nhất? Vì sao? - Nhận xét, bổ sung cho h.s.	- HS nêu yêu cầu. - HS trả lời miệng
8'	Bài 4:	- Câu thành ngữ, tục ngữ này có thể dùng trong tình huống nào? - Học thuộc lòng câu thành ngữ, tục ngữ trong bài.	- HS nêu yêu cầu. - HS đọc câu thành ngữ, tục ngữ. - HS nêu ý nghĩa câu thành ngữ, tục ngữ.
1'	3, Củng cố, dặn dò:	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	- Hs nghe và thực hiện.

KHOA HỌC:

VAI TRÒ CỦA VITAMIN, CHẤT KHOÁNG, XƠ.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Kể được những thức ăn chứa nhiều vi- ta- min (cà rốt, lòng đỏ trứng, các loại rau,..); chất khoáng (thịt, cá, trứng, các loại rau có lá màu xanh thẫm,..) và chất xơ (các loại rau)
- Nêu được vai trò của vi- ta- min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể :

- + Vi- ta min rất cần cho cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh
- + Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị chết
- + Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần thiết để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng nắm được vai trò của các chất.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích nghiên cứu khoa học.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình vẽ sgk trang 14, 15 .
- Phiếu dùng cho các nhóm.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv			Hoạt động của hs	
3'	1, Kiểm tra bài cũ:	- Kể tên 1 số loại thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo? - Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể.			- HS nêu.	
15'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2, TẢ chứa nhiều VTM khoáng, xơ.	- GV nêu ND tiết học - Thảo luận nhóm 6. Hoàn thành bảng:			- HS thảo luận nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả.	
	Tên thức ăn	Ng.gốc đ.v	Ng. gốc t.v	Chứavitamin	Chứa chất khoáng	Chứa chất xơ.
	Rau cải ...					
15'	2.3, Vai trò của VTM, khoáng, chất xơ và nước.	- Nhận xét. - Kể tên một số vitamin mà em biết. - Vai trò của vitamin đó? <u>GV nêu:</u> <i>VTM là những chất không tham gia trực tiếp vào việc xây dựng cơ thể.(.SGK)</i> - Kể tên một số chất khoáng mà em biết. Nêu vai trò của chất khoáng đó? - Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa chất khoáng đối với cơ thể. * Kết luận: sgk. - Tại sao hàng ngày ta phải ăn các loại thức ăn có chứa chất xơ? - Hàng ngày cần uống bao nhiêu lít nước? Tại sao cần uống đủ nước?			- HS nêu. - HS kể tên. - HS nêu lại kết luận. - HS trả lời.	

3'	3, Có, d dò:	- Đọc mục Bạn cần biết sgk. Chuẩn bị bài sau.	
----	--------------	---	--

TẬP LÀM VĂN:

VIẾT THƯ.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.
- Vận dụng kiến thức đã học để viết những bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết thư.

3. Thái độ : Giáo dục hs thích viết văn.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết phần ghi nhớ.
- Bảng lớp viết sẵn đề bài phân luyện tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ: (3')	- Đọc bài tập đọc: Thư thăm bạn. - Phần đầu và cuối thư cho ta biết điều gì?	
10'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2, Phần nhận xét:	- GV nêu ND tiết học - Gv chỉ định, yêu cầu - Gv nêu câu hỏi + Trong bài Thư thăm bạn - sgk trang 25, Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì? + Theo em người ta viết thư để làm gì? + Đầu thư bạn Lương viết gì? + Lương hỏi thăm (và chia buồn) tình hình gia đình và địa phương của Hồng Như thế nào? + Bạn Lương thông báo với Hồng tin gì? + Theo em nội dung bức thư cần có những gì?	- H đọc bài Thư thăm bạn. - H trả lời. + Viết thư thăm hỏi, động viên + HS nêu + Nêu lí do và mục đích viết thư. + HS nêu + HS nêu + Thăm hỏi người nhận thư.

<p>3’ 20’</p>	<p>2.3, Ghi nhớ: 2.4, Luyện tập:</p>	<p>+ Em có nhận xét gì về phần mở đầu và kết thúc của một bức thư?</p> <p>a, Tìm hiểu đề: - Xác định trọng tâm của đề.</p> <p>- Tổ chức cho h. s thảo luận theo các nội dung: + Đề bài yêu cầu viết thư cho ai? + Mục đích viết thư là gì? + Thư viết cho bạn cùng tuổi cần xưng hô như thế nào? + Cần hỏi thăm bạn những gì? + Em cần kể cho bạn nghe những gì? + Em nên chúc, hứa hẹn điều gì với bạn?</p> <p>b, Viết thư: - Yêu cầu dựa vào gợi ý để viết. - Chú ý: dùng từ thân mật, gần gũi, tình cảm bạn bè chân thành. - Nhận xét đánh giá.</p>	<p>+ Thông báo tình hình người viết thư. + Nhận xét: - Phần đầu: Ghi địa điểm, thời gian viết thư, lời chào hỏi. - Phần cuối: Ghi lời chúc, lời hứa hẹn. - HS đọc ghi nhớ sgk.</p> <p>- HS đọc đề. - Đề bài yêu cầu: viết thư cho bạn ở trường khác để hỏi thăm, kể tình hình lớp, trường em.</p> <p>- HS thảo luận theo các gợi ý.</p>
<p>1’</p>	<p>3, Cùng cố, dặn dò:</p>	<p>- Nêu nội dung chính của một bức thư - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- H.S viết thư. - HS đọc bức thư đã viết. - 1, 2 học sinh nêu lại</p>

TOÁN

VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết sử dụng 10 chữ số để viết số trong hệ thập phân.
- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong số đó.

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết số tự nhiên trong hệ thập phân

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ , phấn màu

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: :

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
(2')	1, Kiểm tra bài cũ:	- Đặc điểm của dãy số tự nhiên? - Nhận xét.	- 1,2 HS nêu
(1')	2, Bài mới:	- G nêu ND tiết học	- Lớp nghe
(8')	2.1, GTB:	- Hoàn thành bài tập sau:	- HS lên bảng hoàn thành bài tập.
(8')	2.2, Đặc điểm của hệ thập phân:	10 đơn vị = ...chục 10 chục = ...trăm. 10 trăm = ...nghìn.nghìn = 1 chục nghìn. - Trong hệ thập phân cứ 10 đơn vị của 1 hàng thì tạo thành mấy đơn vị của hàng trên liền tiếp nó? - Ta gọi đây là hệ thập phân . Hệ thập phân là gì? - Hệ thập phân có bao nhiêu chữ số là những chữ số nào? - Sử dụng 10 chữ số trên để viết các số	- Tạo thành 1 đơn vị ở hàng trên liền nó. - Hệ thập phân là: cứ 10 đơn vị ở hàng này thì tạo thành 1 đơn vị ở hàng trên liền với nó. - Có 10 chữ số là: 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9.
(8')	2.3, Cách viết số trong hệ thập phân:	- GV với 10 chữ số ta có thể viết được mọi số tự nhiên. - G .v đọc - Hãy nêu giá trị của mỗi chữ số trong số 999. * Cùng là chữ số 9 nhưng đứng ở vị trí khác nhau thì có giá trị khác nhau. Giá trị mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong mỗi số.	- HS viết: 999, 2006, 685 402 793.... - HS nêu.
8'	2.4, L tập: Bài 1: Viết theo mẫu:	- GV phân tích mẫu. - Tổ chức cho h.s làm bài. - Nhận xét, đánh giá.	- Nêu yêu cầu. - Quan sát mẫu. - HS làm bài theo mẫu.

(5')	Bài 2: Viết mỗi số sau thành tổng. (Theomẫu)	- Chữa bài, nhận xét.	- HS nêu yêu cầu. - Quan sát mẫu. - HS làm bài.
(5')	Bài 3: Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau.	- Hướng dẫn h.s trình bày bài theo bảng. - Nhận xét.	- HS nêu yêu cầu. - HS làm bài.
(2')	3, Củng cố, dặn dò:	- Chuẩn bị bài sau.	

KĨ THUẬT:

KHÂU THƯỜNG

I, Mục tiêu:

- HS biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.
- Rèn luyện tính kiên trì, sự khéo léo của đôi tay.

II, Đồ dùng dạy học:

- Tranh quy trình.
- Mảnh vải sợi bông trắng hoặc màu 20x30cm.
- Len (chỉ) khác màu vải.
- Kim khâu len, chỉ, thước, kéo, phấn vạch.

III, Các hoạt động dạy học :

ND-TG	GV	HS
1, Kiểm tra bài cũ:(3')	- Nêu quy trình khâu thường. - Khi khâu cần chú ý điều gì? - Nhận xét.	- 1,2 HS nêu
2, Bài mới: 2.1, GTB:1' 2.2, Thực hành: (28')	- GV nêu nhiệm vụ tiết học - GV yêu cầu, chỉ định - GV nhắc lại và hướng dẫn thêm cách kết thúc đường khâu. - GV giới hạn thời gian và yêu cầu thực hành: Khâu đường khâu thường từ đầu đến cuối đường vạch dấu. - GV theo dõi, uốn nắn những thao tác chưa đúng.	- 1,2 HS nêu lại cách khâu thường - Lớp nghe, quan sát kĩ lại - Lớp nghe - HS thực hành khâu thường.

<p>2.3, Đánh giá sản phẩm:(6')</p> <p>3, Củng cố, dặn dò:(1')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho h.s trưng bày sản phẩm. - GV đưa ra các tiêu chí đánh giá sản phẩm. - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương em có sản phẩm đẹp - Nhận xét ý thức thực hành của h.s. - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm. - Lớp nghe - HS tự nhận xét sản phẩm của mình và của bạn. - Lớp cổ vũ
---	---	---

KĨ THUẬT:

TIẾT 6: KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG. (TIẾT 1)

I, Mục tiêu:

H biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.

Có ý thức rèn luyện kĩ năng khâu thường để áp dụng vào cuộc sống.

II, Đồ dùng dạy học:

Mẫu khâu ghép hai mép vải.

Vật liệu: 2 mảnh vải hoa giống nhau mỗi mảnh kích thước 20x30 cm.

Chỉ khâu hoặc len.

Kim khâu, kéo, thước, phấn vạch.

III, Các hoạt động dạy học:

<p>1, Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy trình khâu thường? - Thực hiện khâu thường. - Nhận xét. <p>2, Dạy bài mới:</p> <p>2.1, Hướng dẫn quan sát nhận xét mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - G giới thiệu mẫu. - Nhận xét gì về đường khâu, mũi khâu? - G giới thiệu một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải. - Kết luận về đường khâu ghép hai mép vải 	<ul style="list-style-type: none"> - H quan sát mẫu. - H nhận xét. - H quan sát một số sản phẩm có đường
---	---

<p>và ứng dụng của nó.</p> <p>2.2, Hướng dẫn thao tác kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình 1,2,3 sgk. - Mỗi hình vẽ nêu nên điều gì? <p>-G lưu ý: Vạch dấu trên mặt trái của vải, áp mặt phải của hai mảnh vải vào nhau rồi khâu lược, vuốt sợi chỉ và vải phẳng sau vải mũi khâu.</p> <p>3, Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm chắc các bước thực hiện. - Chuẩn bị bài sau: thực hành. 	<p>khâu ghép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - H quan sát các hình vẽ sgk. + H1: Cách vạch dấu. + H2,3: Cách khâu lược, khâu ghép hai mép vải.
---	---

TẬP ĐỌC:
BÀI : MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết đọc phân biệt lời các nhân vật, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn trong bài.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự chính trực, thanh liêm, tấm lòng vì dân vì nước của Tô Hiến Thành - Vị quan nổi tiếng cương trực thời xưa.

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc diễn cảm

3. Thái độ : Giáo dục hs tính trung thực ,mình vì mọi người.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ trang 26 sgk.
- Bảng phụ viết câu, đoạn cần luyện đọc.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp đoạn bài <i>Người ăn xin</i>. - Nêu nội dung chính của bài. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HS đọc và trả lời câu hỏi
10'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2, H. dẫn: a, Luyện đọc:	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu chủ điểm: Măng mọc thẳng. - GV giới thiệu bài. - Chia đoạn: 3 đoạn. - Tổ chức cho h.s đọc nối tiếp đoạn trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp q/sát tranh chủ điểm, nêu ND tranh - Lớp lắng nghe - HS đánh dấu đoạn. - HS đọc nối tiếp đoạn trước

10'	b, Tìm hiểu bài	<ul style="list-style-type: none"> - GV sửa phát âm, giúp h.s hiểu nghĩa một số từ. - GV đọc mẫu. * Đoạn 1: - Tô Hiến Thành làm quan triều nào? - Mọi người đánh giá ông là người như thế nào? - Sự chính trực của Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào trong việc lập ngôi vua? - Đoạn 1 kể chuyện gì? * Đoạn 2: - Khi Tô Hiến Thành ốm nặng, ai thường xuyên chăm sóc ông? - Còn gián nghị đại phu Trần Trung Tá thì sao? - Đoạn 2 ý nói gì? * Đoạn 3: - Đỗ Thái hậu hỏi với ông điều gì? - Tô Hiến Thành đã tiến cử ai thay ông đứng đầu triều đình? - Vì sao Thái hậu lại ngạc nhiên khi ông tiến cử Trần Trung Tá? - Trong việc tìm người giúp nước, sự chính trực của ông Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào? - Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành? - Đoạn 3 kể chuyện gì? 	<p>lớp 2-3 lượt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc trong nhóm 3. - HS chú ý nghe. - Triều Lí. - Ông là người nổi tiếng chính trực. - Không nhận vàng bạc đút lót để làm sai di chiếu của vua. Ông cứ theo di chiếu lập Thái tử Long Cán. - ý1: Kể chuyện thái độ chính trực của Tô Hiến Thành trong việc lập ngôi vua. - Quan tham tri chính sự ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh. - Do bận nhiều việc nên không đến thăm ông được. - ý2: Tô Hiến Thành lâm bệnh có Vũ Tán Đường hầu hạ. - Hỏi ai sẽ thay ông. - Ông tiến cử quan Gián nghị đại phu. - HS nêu. - Ông cử người tài giúp nước chứ không cử người ngày đêm hầu hạ ông. - Vì ông quan tâm đến triều đình, tìm người tài giỏi để giúp nước, giúp dân. Không vì tình riêng, không màng danh lợi
10'	c, Luyện đọc diễn cảm:	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi h.s đọc toàn bài. - Hướng dẫn h.s tìm ra giọng đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - ý 3: Kể chuyện Tô Hiến

5'	3, Củng cố, dẫn dò:	<p>phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bảng ghi đoạn đọc, hướng dẫn, tổ chức. - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi em đọc tốt - Nêu nội dung bài. - GV hoàn thiện câu trả lời, y/c - Chuẩn bị bài sau. 	<p>Thành tiến cử người giỏi giúp nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,2 h.s đọc to. - HS phát biểu xây dựng - HS tìm cách đọc hay, thi đọc diễn cảm - Lớp cổ vũ - 1,2 HS nêu - Lớp ghi vở
----	---------------------	--	---

TUẦN 4

TOÁN:

BÀI : SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN.

I, MỤC TIÊU:

1.Kiến thức :

Bước đầu hệ thống hoá một số hiểu biết ban đầu về so sánh hai số tự nhiên, xếp thứ tự các số tự nhiên .

2.Kĩ năng : Rèn kĩ năng so sánh số tự nhiên

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng phụ , phấn màu

III,CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
(3')	1, Kiểm tra bài cũ:	- Chữa bài tập luyện thêm. - Nhận xét, đánh giá.	- Lớp mở BT
(1')	2, Bài mới:	- GV nêu nhiệm vụ tiết học	- Lớp nghe
(10')	2.1, GTB: * So sánh các số tự nhiên:	- Cách so sánh 2 STN bất kì: + Yêu cầu so sánh 2 số: 99 và 100. + Yêu cầu so sánh 2 số: 123 và 456. <u>GV tóm lại 3 trường hợp:</u> * <i>Số các chữ số không bằng nhau.</i> * <i>Chữ số bằng nhau, các hàng không bằng nhau.</i>	+ H Sso sánh: $99 < 100$, nêu rõ cách so sánh + HS so sánh: $123 < 456$, nêu rõ cách so sánh - Lớp nghe, nhận biết: * <i>Số nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.</i> * <i>So sánh lần lượt các hàng, bắt đầu từ hàng</i>

		<p><i>* Chữ số bằng nhau, các hàng bằng nhau</i></p> <p>- So sánh 2 số tự nhiên trong dãy số và trên tia số: + Hãy so sánh 5 và 7? + Vị trí của 5 và 7 trong dãy số tự nhiên như thế nào? <u>GV nêu:</u> Số đứng trước bé hơn số đứng <i>sau</i></p> <p>- Vẽ tia số, biểu diễn số tự nhiên trên tia số. + So sánh 4 và 10. + Trên tia số, số nào gần gốc 0 hơn, số nào xa gốc 0 hơn? <u>GV nêu:</u> Số nào gần điểm gốc thì số đó bé hơn</p> <p>* Gv kết luận: Luôn thực hiện được phép so sánh với 2 số tự nhiên bất kì.</p> <p>- GV nêu yêu cầu, viết bảng: 7 698; 7 968; 7 869. + Xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn? + Xếp các số đó theo thứ tự từ lớn đến bé?</p>	<p><i>cao nhất: c/s hàng nào lớn hơn thì lớn hơn.</i></p> <p><i>* Hai số đó bằng nhau.</i></p> <p>+ HS so sánh: $5 < 7$. + Vị trí của 5 và 7 trong dãy số tự nhiên: 5 đứng trước 7.</p> <p>+ H Sso sánh: $4 < 10$. + trên tia số số 4 gần gốc 0 hơn so với số 10.</p>
(4')	* Xếp thứ tự các STN:	<p>- GV giao nhiệm vụ, chữa bài, nhận xét.</p>	<p>- HS xếp thứ tự các số tự nhiên. + 7 698; 7 869; 7 968. + 7 968; 7 869; 7 698.</p>
(6')	2.3, Ltập: Bài 1: Điền dấu $<$, $>$, $=$	<p>- GV chỉ định - Tổ chức cho h.s làm bài.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu. -1 H làm bảng, lớp làm vở $1\ 234 > 999$ $8754 < 87\ 540$ $39\ 680 = 39\ 000 + 680$. - HS nêu rõ lại cách so sánh</p>
(7')	Bài 2: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:	<p>- Chữa bài, nhận xét, yêu cầu</p>	<p>- HS nêu yêu cầu. -2 HS làm bảng, lớp làm vở 8 136; 8 316; 8 361.</p>

(7’)	Bài 3: Viết theo thứ tự từ lớn đến bé: 3, Củng cố, dặn dò: (1’)	(Hoạt động tương tự) - Hướng dẫn luyện thêm. - Chuẩn bị bài sau.	5 724; 5 740; 5 742. - HS nêu cách sắp xếp thứ tự các số (Hoạt động tương tự) 1 984; 1 978; 1 952; 1 942. - Lốp ghi nhớ
-------	--	---	---

CHÍNH TẢ: Nhớ-viết
TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Nhớ, viết đúng 10 dòng thơ đầu và trình bày bài chính tả sạch sẽ, biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt r/d/gi

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng nghe viết

3. Thái độ : Giáo dục hs tính cẩn thận.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Phiếu bài tập 2a hoặc 2b.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3’	1, Kiểm tra bài cũ:	- Kiểm tra 2 nhóm thi tiếp sức viết đúng, nhanh tên các con vật bắt đầu bằng ch/ tr - Gv tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ.	- 2 Hs viết trên bảng, lớp viết nháp
25’	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2, HD viết chính tả:	- GV nêu MT tiết học - Đọc đoạn thơ. + Vì sao tác giả lại yêu truyện cổ nước nhà? + Qua những câu chuyện cổ ông cha ta muốn khuyên răn con cháu điều gì? - Gv đọc từ khó, gọi 2hs lên bảng	- Lớp nghe - Lớp nghe, trả lời miệng: + Vì những câu chuyện cổ rất sâu sắc, nhân hậu. + Khuyên răn con cháu

8'	2.3, Luyện tập:	viết. - HS nêu cách trình bày bài thơ lục bát - GV nhắc nhở h.s nhớ lại bài thơ để viết bài, lưu ý trình bày rõ ràng, sạch đẹp. - Thu một số bài chấm, nhận xét, chữa lỗi. Bài 2a: Điền vào chỗ chấm tiếng có âm đầu r/d/gi? - Tổ chức cho h.s làm bài trên phiếu học tập. - Chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Hướng dẫn luyện tập thêm.	sống hiền lành, nhân hậu - Lớp viết nháp, 2 hs viết bảng lớp - Hs nêu. - Hs nhớ lại bài thơ để viết chính tả một đoạn theo yêu cầu. - Hs chữa lỗi. - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài vào phiếu. - Trình bày bài.
2'	3, Củng cố, dặn dò:	- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	

KHOA HỌC:

TẠI SAO CẦN PHẢI ĂN PHỐI HỢP NHIỀU LOẠI THỨC ĂN?

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Biết phân loại thức ăn theo nhóm chất dinh dưỡng
- Biết được để có sức khỏe tốt phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món.
- Chỉ vào bảng tháp dinh dưỡng cân đối và nói: cần ăn đủ nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường, nhóm chứa nhiều vi-ta-min và khoáng chất; ăn vừa phải nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm; ăn có mức độ nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo; ăn ít đường và hạn chế muối

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng phân loại thức ăn theo nhóm dinh dưỡng

3. Thái độ : Giáo dục hs ăn uống đủ chất dinh dưỡng.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Hình sgk trang 16, 17.
- Các tấm phiếu ghi tên hay tranh ảnh các loại thức ăn.
- Sưu tầm các loại đồ chơi bằng nhựa như: gà, tôm, cá, cua.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ:	- Nêu vai trò của vi-ta-min ? Kể tên một số thức ăn có chứa nhiều	- 3 HS trả lời miệng

<p>10'</p> <p>12'</p> <p>12'</p> <p>2'</p>	<p>2, Bài mới. 2.1, GTB:</p> <p>2.2, Nội dung: * Sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại TĂ và thường xuyên thay đổi món ăn</p> <p>* Tìm hiểu tháp dinh dưỡng:</p> <p>* Trò chơi đi chợ:</p> <p>3, Củng cố, dặn dò:</p>	<p>vi- ta-min ? Nêu vai trò của chất khoáng? Kể tên một số thức ăn có chứa nhiều chất khoáng. - Nêu vai trò của chất xơ? Kể tên một số thức ăn - Hàng ngày em ăn những loại thức ăn nào? - Nếu hàng ngày em chỉ ăn một loại thức ăn, em cảm thấy như thế nào? => Gv ghi chép và ghi bảng tên bài - Tại sao cần ăn phối hợp các loại thức ăn? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được điều này</p> <p>- Tổ chức cho h.s thảo luận nhóm. + Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn? * GV kết luận (sgk) - Treo tranh vẽ tháp dinh dưỡng. - Thảo luận theo cặp: + Nói tên các nhóm thức ăn cần đủ, vừa phải, có mức độ, ăn ít, ăn hạn chế? * GV. kết luận. - GV hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Tổ chức cho h.s thi kể, vẽ, viết tên các thức ăn đồ uống hàng ngày? - GV và h.s nhận xét, bổ sung. - Tuyên dương nhóm, cá nhân hoàn thành tốt phần chơi. - Tại sao cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn? - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nêu ý kiến - Chán ăn, không muốn ăn, không thể ăn được - Lớp nghe - HS thảo luận nhóm. + HS nêu. - HS chú ý nghe. - Quan sát tháp dinh dưỡng. - HS thảo luận theo cặp các y/c. + HS trình bày. - HS chú ý cách chơi. Hs tham gia chơi thử và chơi thật . - Lớp nghe - Lớp cổ vũ - HS nêu mục Bạn cần biết - sgk.</p>
--	--	--	---

TOÁN

Bài : Luyện tập.

I, MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Viết, so sánh được các số tự nhiên.
- Bước đầu làm quen dạng $x < 5$, $2 < x < 5$ với x là số tự nhiên
- HS làm BT1, BT3, BT4. Với HSKG làm hết các BT

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng tính toán

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Hình vẽ bài tập 4.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
(3')	1, Kiểm tra bài cũ:	Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn - 65478, 56874, 56487, 65784	- Lốp mở BT - 1 HS lên bảng - HS nhận xét
(10')	2, HD L tập. Bài 1:	- Gv nhận xét, a, Viết số bé nhất có 1,2,3 chữ số. b, Viết số lớn nhất có 1,2,3 chữ số. - Chữa bài, nhận xét. - Tìm thêm các số lớn nhất và nhỏ nhất có 4,5,6 chữ số.	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài. - HS tìm thêm các số lớn nhất và bé nhất có 4,5,6 chữ số.
(12')	Bài 3: Viết chữ số thích hợp vào ô trống:	- GV viết bảng M: 859...67 < 859 167. - Hs nêu rõ tại sao điền chữ số đó. Gv yêu cầu hs tự làm các phần còn lại	- HS nêu yêu cầu của bài. - 1 HS lên bảng điền và giải thích rõ: (Ta xét hàng trăm.) Nên có: 859 067 < 859167. - HS làm bài các phần a,c,d.
(10')	Bài 4: tìm số tự nhiên x :	- Chữa bài, nhận xét. - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. a) $x < 5$ b) $2 < x < 5$. - Chữa bài, nhận xét. - Hướng dẫn luyện thêm. Tìm x biết: $120 < x < 150$	- HS nêu yêu cầu. - HS xác định giá trị của x . a) $x = 0,1,2,3,4$ b) $x = 3,4$